

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày 26 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N3
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI**

T7 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần T13 Phương

Ông Hoài Đức Huệ

T13 ký Tòa án: Bà Nguyễn Thị Trúc - cán bộ Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn T7 – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và ngày 26 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 379/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020, Thông báo thay đổi thời gian xét xử ngày 26/6/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 685/QĐ ngày 29/7/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 795/QĐ ngày 28/8/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 892/QĐ ngày 24/9/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 969/QĐ ngày 23/10/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 1054/QĐ ngày 23/11/2020 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 1144/TB-TA ngày 23/12/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trường V, sinh ngày 01/7/2000 tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp R, xã Đ, huyện N1, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N3; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N3; con ông Nguyễn Đắc T và bà Trần Thị L; chưa vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị Công an huyện T1, tỉnh Long An bắt giữ từ ngày 01/8/2019 trong vụ án khác và đã bị Tòa án tỉnh Đồng Tháp xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HS-ST ngày 11/6/2020 phạt 13 năm tù về tội cướp tài sản (có mặt).

2. Lê Văn B, sinh năm 1997 tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp R, xã Đ, huyện N1, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N3; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N3; con ông Lê Văn T2 và bà Nguyễn T11 T3; chưa vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị Công an huyện C, tỉnh Đồng Tháp bắt giữ từ ngày 02/8/2019 trong vụ án khác và đã bị Tòa án nhân dân cấp cao tại T7 phố Hồ

Chí Minh xét xử tại Bản án hình sự phúc thẩm số 536/2020/HS-PT ngày 15/9/2020 phạt 08 năm tù về tội cướp tài sản (có mặt).

3. Lại Văn T4, sinh năm 1998 tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp B1, xã V1, huyện N1, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N3; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N3; con ông Lại Văn T5 và bà Nguyễn Thị Bé H; chưa vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị Công an huyện N, tỉnh Đồng Nai bắt giữ từ ngày 03/6/2019 trong vụ án khác và đã bị Tòa án nhân dân huyện N xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HS-ST ngày 24/3/2020 phạt 07 năm tù về tội cố ý gây T13ong tích (có mặt).

4. Huỳnh Văn T6, sinh ngày 01/01/2001 tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp R, xã Đ, huyện N1, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N3; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt N3; con ông Huỳnh Văn H1 và bà Lê Thị Đ; chưa vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt giữ từ ngày 04/6/2019 (có mặt).

5. Danh T7, sinh năm 1998 tại Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp H2, xã Đ1, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Khơ Me; giới tính: N3; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N3; con ông Danh T8 và bà Thị P; chưa vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt giữ từ ngày 04/6/2019 (có mặt).

6. Danh Hoài N3, sinh năm 1998 tại Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp H2, Xã Đ1, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn 9/12; dân tộc: Khơ Me; giới tính: N3; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N3; con ông Danh N2 và bà Thị T9; chưa vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt giữ từ ngày 04/6/2019 (có mặt).

7. Lại Văn S (Đen), sinh năm 1990 tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp B1, xã V1 Đông, huyện N1, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N3; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N3; con ông Trương Văn D và bà Lại Thị Ô; có vợ là Nguyễn Thị Cẩm T10, có 02 con lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị Công an huyện N, tỉnh Đồng Nai bắt giữ từ ngày 03/6/2019 trong vụ án khác và đã bị Tòa án huyện N xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HS-ST ngày 24/3/2020 phạt 07 năm tù về tội cố ý gây T13ong tích (có mặt).

- Các bị hại:

1. Trần Trọng S1, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B2, xã L1, huyện N, Đồng Nai

2. Nguyễn Thị T13 T11, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ2, xã V2, huyện N, Đồng Nai

3. Nguyễn Thị Kim P1, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: ấp X, xã Q, huyện Đ3, Cà Mau

4. Nguyễn Quốc T13, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp S2, xã P2, huyện Đ4, Đồng Nai

5. Lê Thị Hồng Y, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B3, xã Đ5, huyện N, Đồng Nai

6. Nguyễn Kiều L2, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: kp P3, thị trấn H3, huyện N, Đồng Nai

7. Võ Anh T13, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 4, xã L3, huyện N, Đồng Nai

8. Phan Văn C1, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn N3 S1, xã N4, huyện T14, Thanh Hóa

9. Phan Thị H4, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 1 tháng 5, xã K, huyện T15, Cà Mau

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Huỳnh Văn H1, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp R, xã Đ, huyện N1, tỉnh Cà Mau

2. Nguyễn Đắc T, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp R, xã Đ, huyện N1, tỉnh Cà Mau

3. Ông Lại Văn Đ6, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B1, xã V1 Đông, huyện N1, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lại Văn T4, Nguyễn Trường V, Lại Văn S là những đối tượng không có nghề nghiệp ổn định. Do muốn kiếm tiền chia nhau tiêu xài nên T4, V, S rủ Huỳnh Văn T6, Danh T7, Danh Hoài N3 và Lê Văn B điều khiển xe mô tô đi trên các đoạn đường thuộc huyện N, tỉnh Đồng Nai vào thời điểm ban đêm, vắng người tìm người có tài sản để cướp bán chia nhau tiêu xài, B, T6, T7, N3 đồng ý. Với phương thức, thủ đoạn như trên, trong khoảng thời gian từ ngày 05/4/2019 đến ngày 16 tháng 5 năm 2019, T4 và đồng phạm đã 07 lần thực hiện hành vi cướp tài sản, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 0 giờ ngày 05/04/2019, Nguyễn Trường V rủ Lại Văn T4, Huỳnh Văn T6, Lê Văn B và Danh T7 đi cướp tài sản, T4, T6, B, T7 đồng ý. Do chỉ có 02 xe mô tô nên T7 thuê nhà nghỉ Mini House thuộc ấp B4, xã P4, huyện N, tỉnh Đồng Nai nằm nghỉ; còn V điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển số 69L1-073.39 chở T4, T6 điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển số 69L1-111.66 chở B đi tìm người có tài sản để cướp. Khi đi đến ngã 3 giao nhau giữa đường Trần Phú và đường số 3 thuộc ấp B4, xã P4, huyện N thì thấy anh Trần Trọng S1, sinh năm 1968, ngụ tại ấp B2, xã L1, huyện Long T7, tỉnh Đồng Nai điều khiển xe mô tô biển số 60C2-493.22 đang chạy phía trước cùng chiều. V điều khiển xe mô tô vượt lên chặn áp sát phía trước đầu xe mô tô của anh S1, T6 điều khiển xe mô tô áp sát phía sau xe mô tô của anh S1, cùng ép xe mô tô do anh S1 điều khiển vào lề đường. Anh S1 hoảng sợ xuống xe mô tô bỏ chạy thì T4 và V xuống xe đuổi theo anh S1. T4 ôm ngang người anh S1 cho V lục túi quần lấy 01 bóp da bên trong có 47.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J7. Lúc này, B mở cốp xe mô tô biển số

60C2-493.22 tìm tài sản nhưng không có, còn T6 đứng cảnh giới. Sau đó, T4, V, B, T6 về lại khách sạn Mini House gặp T7. Tại đây, T4 chia cho T6, B, T7, V mỗi người 6.000.000đồng, riêng B được hưởng thêm 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 và đã bán cho một người đàn Ông rõ nhân thân được 1.000.000đồng; còn lại 23.000.000đồng T4 hưởng.

Tại Kết luận định giá số: 108/KLGD-HĐĐG ngày 08/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, giá trị sử dụng còn lại 60%, có trị giá là 2.700.000đồng.

- Lần thứ 2: Vào khoảng 19 giờ ngày 19/4/2019, V, T4, B và Danh Hoài N3 đến phòng trọ của Lại Văn S thuộc ấp B5, xã P4, huyện N ngồi uống rượu. Tại đây, S rủ B, V, T4 đi cướp tài sản và được B, V, T4 đồng ý. Do chỉ có 01 xe mô tô Exciter biển số 69L1-07339 nên S điện thoại cho anh Lại Văn Đ6, sinh năm 1998, ngụ tại ấp B1, xã V1 Đông, huyện N1, tỉnh Cà mau (đang làm việc tại Công ty Chemtro Vina thuộc khu công nghiệp 2, huyện N) để mượn xe mô tô của Đ6. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, N3 đến nhà nghỉ Mini House thuê phòng nghỉ. S đến phòng trọ của T6 rủ T6 đi cướp tài sản, T6 đồng ý. V điều khiển xe mô tô Exciter biển số 69L1-073.39 chở T4, T6 điều khiển xe mô tô Exciter biển số 69L1-111.66 chở B và S đi đến Công ty Chemtro Vina. Tại đây, do không biết S mượn xe dùng vào việc phạm tội nên anh Đ6 cho S mượn xe mô tô hiệu Exciter biển số 69L1-158.89. Sau đó, S, V, T4, T6, B đi đến đường 25C thuộc Khu công nghiệp 2, huyện N thì xe mô tô Exciter biển số 69L1-073.39 bị hư chạy chậm nên đổi xe cho nhau. T4 điều khiển xe mô tô Exciter biển số 69L1-158.89 chở V, T6 điều khiển xe mô tô Exciter biển số 69L1-111.66 chở S, còn B điều khiển xe mô tô Exciter biển số 69L1-073.39 đi một mình. Khi đến đường 25D thuộc Khu công nghiệp 3, huyện N thì T6 thấy chị Nguyễn Thị T13 T11, sinh năm 1985, ngụ tại ấp Đ2, xã V2, huyện N, tỉnh Đồng Nai điều khiển xe mô tô biển số 60C2-132.99 đi một mình nên nói cho T4, T4 liền đuổi theo và ép phía trước đầu xe mô tô, T6 ép sau đuôi xe mô tô chị T11 vào lề đường. T4 nói chị T11 đưa tiền, chị T11 nói không có tiền thì T4 chiếm đoạt của chị T11 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J6, màu đỏ. Lúc này, V chỉ cho T4 thấy chị T11 đang đeo 01 đôi bông tai bằng vàng, loại 18K để T4 chiếm đoạt đôi bông tai trên của chị T11. Sau đó, S, T4, V, T6 và B tiếp tục đi đến công viên khu Nhà ở xã hội thuộc khu phố M, thị trấn H3, huyện N, tỉnh Đồng Nai thì thấy đôi N3 nữ (không rõ nhân thân) ngồi trên xe mô tô, T4 đến xin tiền thì người N3 đưa cho T4 1.000.000 đồng, T4 tiếp tục lấy 02 điện thoại di động của đôi nam nữ trên rồi đi đến quán karaoke Thanh Vy thuộc khu vực chợ Đêm, khu phố M, thị trấn H3, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, T4 đưa 3 điện thoại di động (trong đó có 01 cái Samsung J6, màu đỏ của chị T11) để trên bàn. Sau khi hát karaoke thanh toán hết 1.000.000 đồng, cả nhóm đi bán điện thoại cho 01 người đàn ông (không rõ nhân thân) được 2.200.000đồng thì S chia cho T4 400.000đồng và 01 đôi bông tai, chia cho B, V và T6 1.200.000đồng, còn lại 600.000đồng S hưởng.

Tại Kết luận định giá số: 107/KLGD-HĐĐG ngày 05/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6, màu đỏ, giá trị sử dụng còn lại 90%, có trị giá là: 4.950.000đồng, 01 đôi bông tai bằng vàng, loại 18K, trọng lượng 01 chỉ có trị giá 3.100.000đồng. Tổng trị giá tài sản định giá 8.050.000đồng.

- Lần thứ 3: Khoảng 23 giờ ngày 25/4/2019, B, N3 đến phòng trọ của V và T6 ở ấp B5, xã P4, huyện N. Tại đây, B rủ N3, V, T6 đi cướp tài sản, tất cả đồng ý. T6 điều khiển xe mô tô Exciter biển số 69L1-11666 chở B, V điều khiển xe mô tô Wave biển số 60H4-1365 chở N3. Khi đi đến đường Trần Phú thuộc Khu công nghiệp 3, huyện N, tỉnh Đồng Nai thì thấy chị Nguyễn Thị Kim P1, sinh năm 1995, ngụ tại ấp X, xã Q, huyện Đ3, tỉnh Cà Mau điều khiển xe mô tô biển số 83E1-11627 đi một mình phía trước cùng chiều. T6 điều khiển xe mô tô ép trước đầu xe và B nói “Dừng xe lại công an kiểm tra giấy tờ”, V điều khiển xe mô tô ép phía sau đuôi xe mô tô chị P1 vào lề đường. B và N3 xuống xe, T6 và V ngồi trên xe mô tô cạnh giới, còn N3 đứng sau lưng chặn không cho chị P1 bỏ chạy cho B lục túi quần chị P1 để lấy điện thoại di động hiệu Iphone 7 loại 32GB, màu vàng. Chị P1 lấy tay giữ túi quần không cho B lấy tài sản thì B cầm tay chị P1 khống chế và cướp điện thoại. Sau đó, B, V, N3, T6 đến khu vực sân bóng Biên Hùng thuộc xã P4, huyện N. Tại đây, B đưa điện thoại di động hiệu Iphone 7, loại 32GB, màu vàng cho T6, T6 bán cho 01 người đàn ông (không rõ nhân thân) với giá 3.500.000đồng. T6 chia cho N3, V, B mỗi người 400.000 đồng, còn lại 2.300.000đồng T6 hưởng.

Tại Kết luận định giá số: 124/KLGD-HĐĐG ngày 23/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, loại 32GB, màu vàng có giá trị sử dụng còn lại 80%, có trị giá là 10.392.000đồng.

- Lần thứ 4: Vào khoảng 23 giờ ngày 28/4/2019, T4, N3, B, V và T7 ngồi uống cà phê tại quán Trúc thuộc khu vực chợ Bắc, ấp T16, xã P4, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, T4 rủ đi cướp tài sản, tất cả đồng ý. Do chỉ có 01 chiếc xe mô tô Wave biển số 60H4-1365 nên V mượn thêm 01 chiếc xe mô tô Exiter màu đỏ, đen (không rõ biển số) của một người đàn ông tên Linh (không rõ nhân thân), còn T7 thuê nhà nghỉ Mini House nằm nghỉ. T4 điều khiển xe mô tô Exiter (màu đỏ, đen) chở B, V điều khiển xe mô tô Wave biển số 60H4-1365 chở N3. Khi đi đến đường 5C thuộc Khu công nghiệp 2, huyện N, tỉnh Đồng Nai thì thấy anh Nguyễn Quốc T13, sinh năm 1971, ngụ tại ấp Suối S1, xã P2, huyện Đ4, tỉnh Đồng Nai điều khiển xe mô tô biển số 69E1-40442 chở chị Trần Thị N5, sinh năm 1979, ngụ tại ấp Ô1, xã T17, huyện C2, tỉnh Cà Mau. T4 liền điều khiển xe mô tô ép phía trước, V điều khiển xe mô tô ép phía sau xe mô tô do anh T13 điều khiển vào lề đường. Anh T13 xuống xe chạy bộ về phía cổng Công ty Gỗ Miền Quê thì B xuống xe đuổi theo anh T13, T4 điều khiển xe chạy lên chặn anh T13 và xuống xe ôm ngang người anh T13 để B lục túi quần lấy 01 bóp da bên trong có 5.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S, màu xám. Sau đó, V đưa T4 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5S, màu xám để bán cho 01 người đàn ông tên Huy mập (không rõ nhân thân) với giá 800.000đồng. V chia cho N3, T4, B mỗi người 1.200.000đồng, chia cho T7 1.000.000đồng còn lại 1.700.000đồng V hưởng.

Tại Kết luận định giá số: 102/KLGD-HĐĐG ngày 27/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S, màu xám giá trị sử dụng còn lại 20%, có trị giá là 1.000.000đồng.

- Lần thứ 5: Khoảng 23 giờ ngày 08/5/2019, T4 điều khiển xe mô tô Wave biển số 60H4-1365 chở T7 đến phòng trọ của V và T6. Tại đây, T4 rủ T6, V, T7 đi cướp tài sản, tất cả đồng ý. T4 điều khiển xe mô tô Exciter biển số 69L1-07339 chở

T6, V điều khiển xe mô tô Wave biển số 60H4-1365 chở T7. Khi đi đến đường Tôn Đức Thắng thuộc ấp X1, xã P5, huyện N thì thấy chị Lê Thị Hồng Y, sinh năm 1989, ngụ tại ấp B3, xã Đ5, huyện N, tỉnh Đồng Nai điều khiển xe mô tô biển số 63B2-43743 đi một mình phía trước cùng chiều. T4 điều khiển xe đuổi theo và ép phía trước đầu xe khiến chị Y ngã vào lề đường. T4 dùng tay trái đè lên vai đẩy chị Y xuống đất rồi dùng tay phải giật 01 sợi dây chuyền bạc trên cổ chị Y, chị Y vùng dậy thì chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F3, màu hồng rơi xuống đất, T4 liền cầm lấy và nói “Tiền đâu đưa đây thì trả điện thoại” chị Y đưa cho T4 1.235.000đồng. T4 lấy số trên nhưng không trả điện thoại mà còn tát 01 cái vào mặt chị Y nhưng không gây thương tích. T7 đi lại xe mô tô biển số 63B2-43743 rút chìa khóa vứt đi. Trên đường đi T4 làm rơi 01 sợi dây chuyền bạc, còn 01 chiếc điện thoại Oppo F3, màu hồng bán cho một người (không rõ nhân thân) nhưng không nhớ được bán ở đâu, giá bao nhiêu; riêng số tiền 1.235.000đồng T4 tiêu xài mà không chia cho T6, T7, V.

Tại Kết luận định giá số: 125/KLGD-HĐĐG ngày 24/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F3, màu hồng giá trị sử dụng còn lại 20%, có trị giá là 800.000đồng, 01 dây chuyền bạc có trị giá là 300.000đồng. Tổng trị giá tài sản định giá 1.100.000đồng.

- Lần thứ 6: Vào khoảng 20 giờ ngày 14/5/2019, Huỳnh Văn T6, Lê Văn B, Nguyễn Trường V, Danh Hoài N3, Danh T7 đến quán Trúc uống cà phê thì gặp Lại Văn T4. Tại đây, T4 rủ đi cướp tài sản, tất cả đồng ý nhưng do còn sớm nên không đi mà tất cả ra về. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T4 điều khiển xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ, đen, không rõ biển số do T4 mượn của người đàn ông tên Phước không rõ nhân thân đến phòng trọ của B tại khu vực chợ Bắc thuộc ấp T16, xã P4, huyện N để chở B đi đến phòng trọ của T6 và V rủ T6 và V đi cướp tài sản. T4 điều khiển xe mô tô Exiter biển số 69L1-07339 chở B, V điều khiển xe mô tô hiệu Sirius (màu đỏ, đen) chở T6 đi tìm người có tài sản để cướp. Khi đến ngã tư giao nhau giữa đường Trần Phú và đường 25D thì T4 thấy phía đường 25D có anh Nguyễn Kiều L2, sinh năm 1987, ngụ tại ấp 3, xã H3, huyện N, tỉnh Đồng Nai điều khiển xe mô tô biển số 60C2-36997 và chị Võ Anh T13, sinh năm 2001, ngụ tại ấp 4, xã L3, huyện N, tỉnh Đồng Nai điều khiển xe mô tô biển số 60C2-57679 đi song song cùng nhau theo hướng ngã tư giao nhau giữa đường 25D và đường Trần Phú đi về hướng ngã ba xã L3, huyện N. T4 liền điều khiển xe mô tô đuổi theo, V chạy theo sau xe T4. Khi đi đến đoạn đường đối diện cổng Công ty YKK thuộc Khu công nghiệp 3, huyện N, tỉnh Đồng Nai, T4 điều khiển xe ép xe mô tô do anh L2 và chị T13 vào lề đường, cùng lúc V chở T6 đến. T4, T6, V, B xuống xe đi tới chỗ anh L2, T4 dùng tay kẹp cổ, còn T6 lục túi quần phía trước lấy 9.000.000đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 7 của anh L2. Anh L2 vùng ra và bỏ chạy, B và V đuổi theo nhưng không được. T4 quay lại thấy chị T13 đang lấy điện thoại hiệu Samsung Galaxy J7 Prime định gọi điện thoại cho người nhà thì T4 dùng tay đè cổ chị L2 xuống đất và giật điện thoại từ tay chị T13. Sau khi cướp được tài sản của anh L2 và chị T13 thì T4, T6, V và B đến quán Karaoke Thanh Vy ở khu vực chợ Đem, khu phố M, thị trấn H3, huyện N, tỉnh Đồng Nai hát karaoke và uống bia.

Tại Kết luận định giá số: 86/KLGD-HĐĐG ngày 27/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 7 giá trị sử dụng còn lại 90%, có trị giá là 5.850.000đồng, 01

điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime giá trị sử dụng còn lại 40% có trị giá là 2.400.000đồng.

- Lần thứ 7: Sau khi cướp được tài sản của anh L2, chị T13 ngày 14/5/2019 thì T4, T6, V và B đến quán Karaoke T13 Vy hát karaoke và uống bia. T4 nói T6 và V đi đón Danh T7 và Danh Hoài N3. V điều khiển xe mô tô Exiter biển số 69L1-07339 chở T6 về lại phòng trọ của V và T6 lấy thêm xe mô tô Wave biển số 60H4-1365 rồi cùng đi đón T7 và N3. Khoảng 02 giờ sáng ngày 15/5/2019, T4 tiếp tục rủ đi cướp tài sản, tất cả đồng ý. T6 lấy 3.000.000đồng trong số tiền cướp được của anh L2 để trả tiền hát karaoke và tiền bia. T7 điều khiển xe mô tô hiệu Exiter biển số 69L1-07339 chở T4, V điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số 60H4-1365 chở N3, còn B điều khiển xe mô tô Sirius (màu đỏ, đen) chở T6 đến đường Tôn Đức Thắng theo hướng từ cổng công ty D2D về Trung tâm hành chính huyện N, tỉnh Đồng Nai. Khi đi đến gần cây xăng P5 thuộc ấp X1, xã P5, huyện N, tỉnh Đồng Nai, T4 thấy anh Phan Văn C1, sinh năm 1992, ngụ tại thôn N3 S1, xã Nghi S1, huyện T14, tỉnh T13 Hóa điều khiển xe mô tô biển số 36C1-18297 chở chị Phan Thị H4, sinh năm 1993, ngụ tại ấp 1 tháng 5, xã K, huyện T15, tỉnh Cà Mau đi phía trước cùng chiều nên nói cả nhóm đuổi theo. T7 điều khiển xe mô tô ép xe của anh C1, chị H4 ngã vào vào lề đường, V điều khiển xe dừng phía sau xe T7, còn B điều khiển xe đến dừng sau phía xe của V. T4, T7, B, V xuống xe đi lại anh C1, T4 dùng tay kẹp vào cổ đồng thời tháo chiếc nhẫn vàng 18K đang đeo trên tay anh C1, T7 lục túi lấy 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9, màu đen và dùng tay đâm vào bụng anh C1 02 cái nhưng không gây T13ong tích. B và V tiếp tục lục túi anh C1 lấy 01 chiếc bóp da bên trong chứa 2.500.000đồng. Sau khi lấy được tài sản của anh C1, T4 và B đi lại chỗ chị H4, B dùng tay vịn vào vai chị H4 cho T4 giật sợi dây chuyền 18K và cầm tay chị H4 tháo 01 chiếc nhẫn vàng 18K. T4 tiếp tục lục túi áo lấy 01 chiếc điện thoại di động Oppo F9, màu đen, còn T6 và N3 đứng ngoài cảnh giới. Sau khi cướp được tài sản tất cả lên xe đi theo hướng ngã tư Tín Nghĩa được khoảng 500 mét thì B nói cho T4 biết chị H4 còn bộ vòng xi men đang đeo trên tay, T4 liền nói tất cả quay lại. Khi quay lại gặp anh C1 và chị H4 thì T7, V và B xuống xe giữ tay anh C1 nhưng anh C1 vùng ra và bỏ chạy sang phía bên kia đường. B quay qua giữ tay chị H4 cho T4 cầm tay chị H4 tháo lấy 02 bộ vòng xi men gồm 14 chiếc vòng vàng 18K và 01 đôi bông tai vàng 18K của chị H4. Sau khi cướp được tài sản T4 đem toàn bộ số vàng chiếm đoạt được của anh C1 và chị H4 cho T6 đem bán Đến khoảng 10 giờ sáng ngày 15/5/2019, tại quán cà phê Cây xanh thuộc ấp B5, xã P4, huyện N, T4 gặp T6, B và V. Tại đây, T6 chia cho T4, V, B mỗi người 7.500.000 đồng. Ngoài ra, T6 giữ 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9, màu đen và đánh rơi không nhớ ở đâu; V giữ 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9, màu đen, V khai đánh rơi trong lúc đi cào nghêu tại bãi biển Cà Mau; T4 giữ 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy Note 7; còn B giữ 01 điện thoại hiệu Sam sung Galaxy J7 Prime và đã bán cho 01 người đàn ông (không rõ nhân thân) tại Bình Dương với giá 1.000.000đồng.

Tại Kết luận định giá số: 94/KLGD-HĐĐG ngày 12/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: 01 điện thoại di động Oppo F9, màu đen, giá trị sử dụng còn lại 90%, có giá 6.021.000đồng.

Tại Kết luận định giá số: 181/KLGD-HĐĐG ngày 25/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: 01 điện thoại di động Oppo

F9, màu đen, giá trị sử dụng còn lại 90%, có giá: 5.130.000đồng, 01 nhẫn vàng 18K, trọng lượng 02 chỉ, trị giá: 5.200.000đồng; 01 nhẫn vàng 18K, trọng lượng 1,1 chỉ, trị giá: 1.932.000đồng; 01 dây cH4 vàng 18K, trọng lượng 2,5 chỉ, trị giá: 4.200.000đồng; 01 đôi bông tai bằng vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ, trị giá: 1.600.000đồng; 02 bộ vòng Ximen gồm 14 chiếc vòng vàng 18K, trị giá: 24.000.000đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 42.062.000đồng.

Ngày 03/6/2019, Lại Văn S, Lại Văn T4 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện N bắt khẩn cấp về hành vi cố ý gây thương tích, quá trình điều tra T4 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cướp tài sản nêu trên.

Ngày 04/6/2019, T7, N3, T6 lần lượt bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N bắt khẩn cấp để điều tra xử lý. Riêng Nguyễn Trường V và Lê Văn B bỏ đi khỏi huyện N và tiếp tục phạm tội cướp tài sản trên địa bàn các tỉnh Long An, Đồng Tháp, Cần Thơ. Đến ngày 28/7/2019, V và B bị Công an tỉnh Đồng Tháp bắt tạm giam để điều tra theo thẩm quyền.

Tang vật vụ án thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô biển số 60H4-1365 của Nguyễn Trường V.
- 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy Note 7 của anh Nguyễn Kiều L2.
- 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J7; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J6, màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, loại 32GB, màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S, màu xám; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime; 02 điện thoại di động Oppo F9, màu đen không thu hồi được.
- 01 nhẫn vàng 18K, trọng lượng 02 chỉ; 01 nhẫn vàng 18K; 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 2,5 chỉ; 02 đôi bông tai bằng vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ; 02 bộ vòng Ximen gồm 14 chiếc vòng vàng 18K và 01 dây chuyền bạc không thu hồi được.
- Số tiền 69.435.000đồng của các bị hại bị chiếm đoạt không thu hồi được.

Sau khi vụ việc xảy ra, gia đình Danh T7, Danh Hoài N3 và Huỳnh Văn T6 đã bồi thường cho anh Phan Văn C1 5.000.000đồng, bồi thường cho chị Phan Thị H4 23.000.000đồng theo thỏa thuận, anh C1 và chị H4 không yêu cầu T7, N3, T6 bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T7, N3, T6.

Quá trình điều tra, bị can Lại Văn S không thừa nhận rủ Lại Văn T4, Lê Văn B và Huỳnh Văn T6 thực hiện vụ Cướp tài sản của chị Nguyễn Thị T13 T11 tại đường 25C thuộc Khu công nghiệp 3, huyện N, tỉnh Đồng Nai vào ngày 19/4/2019. Nhưng căn cứ vào lời khai của T4, B, T6, anh Lại Văn Đ6 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ chứng cứ kết luận Lại Văn S là người rủ rê và thực hiện hành vi cướp tài sản vào ngày 19/4/2019.

Ngoài ra, các bị can khai nhận còn thực hiện 03 vụ Cướp tài sản trên địa bàn huyện N. Do chỉ dựa trên lời khai của các bị can, không xác định rõ được thời gian, địa điểm xảy ra vụ việc, đến nay chưa xác định được người bị hại nên chưa đủ căn cứ khởi tố xử lý. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện N tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Danh T7, Danh Hoài N3 phạm tội 02 lần trở lên.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo Nguyễn Trường V, Lê Văn B, Lại Văn T4, Huỳnh Văn T6, Danh T7, Danh Hoài N3, Lại Văn S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo Danh T7, Danh Hoài N3 và Huỳnh Văn T6 đã khắc phục một phần hậu quả.

Tại bản cáo trạng số 36/CT.VKS ngày 26/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai truy tố Nguyễn Trường V, Lê Văn B, Lại Văn T4, Huỳnh Văn T6 phạm tội “cướp tài sản” theo điểm b, d, đ khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự; truy tố Danh T7 và Danh Hoài N3 tội cướp tài sản theo điểm d, đ khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự; truy tố Lại Văn S tội cướp tài sản theo điểm đ khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Trường V, Lê Văn B, Lại Văn T4, Huỳnh Văn T6, Danh T7, Danh Hoài N3 và Lại Văn S về tội “cướp tài sản”; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, d, đ khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo:

Nguyễn Trường V từ 11 đến 12 năm tù.

Lê Văn B từ 11 đến 12 năm tù.

Lại Văn T4 từ 11 đến 12 năm tù.

Huỳnh Văn T6 từ 09 đến 10 năm tù.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo:

Danh T7 từ 08 đến 09 năm tù.

Danh Hoài N3 từ 07 đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lại Văn S từ 07 đến 08 năm tù.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 7 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Kiều L2 nên Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả lại cho anh L2 là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với xe mô tô hiệu Exciter biển số 69L1-116.66 là phương tiện phạm tội thuộc sở hữu của ông Huỳnh Văn H1 (cha của Huỳnh Văn T6), do ông H1 không

biết T6 mượn dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả lại cho ông H1 là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với xe mô tô hiệu Exciter biển số 69L1-073.39 là phương tiện phạm tội thuộc sở hữu của ông Nguyễn Đắc T (cha của Nguyễn Trường V), do ông T không biết V mượn dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả lại cho ông T là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với xe mô tô hiệu Exicter biển số 69L1-158.89 là phương tiện phạm tội thuộc sở hữu của anh Lại Văn Đ6, do anh Đ6 không biết Lại Văn S mượn dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện N không tạm giữ xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông (không rõ nhân thân) có hành vi mua điện thoại mà Huỳnh Văn T6 và đồng bọn đã chiếm đoạt được của chị Nguyễn Thị Kim P1, người đàn ông (không rõ nhân thân) mua điện thoại mà Lê Văn B và đồng bọn chiếm đoạt của anh Trần Trọng S1 và chị Võ Anh T13; do chưa rõ nhân thân nên Cơ quan CSĐT tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với việc các bị cáo Huỳnh Văn T6, Lê Văn B khai nhận đã đem 02 nhẫn vàng, 02 đôi bông tai vàng, 01 dây chuyền vàng, 01 bộ vòng ximen vàng đã chiếm đoạt của anh Phan Văn C1 và chị Phan Thị H4 bán cho anh Lê Gia S3, sinh năm 1983 là chủ tại tiệm vàng Kim Kim T13 thuộc khu chợ Bắc ở ấp B5, xã P4. Cơ quan CSĐT đã làm việc với anh S3 nhưng anh S3 không nhớ có mua tài sản trên của T6 và B hay không, kiểm Camera an ninh tại tiệm vàng không còn lưu trữ dữ liệu trên nên chưa đảm B căn cứ xử lý đối với anh Lê Gia S3.

Đối với vụ cướp tài sản là số tiền 1.000.000đồng và 02 điện thoại đi động (không rõ hiệu) của đôi N3 nữ (không rõ nhân thân) vào ngày 19/4/2019 tại khu vực công viên khu Nhà ở xã hội thuộc khu phố M, thị trấn H3, huyện N, tỉnh Đồng Nai; do chỉ dựa trên lời khai các bị can, chưa xác định được bị hại nên chưa đảm B căn cứ khởi tố xử lý. Do đó, Cơ quan CSĐT tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô biển số 60H4-1365 của Nguyễn Trường V là phương tiện đã dùng vào việc phạm tội.

Buộc các bị cáo:

Lê Văn B, Nguyễn Trường V, Huỳnh Văn T6 và Danh Hoài N3 liên đới bồi thường số tiền 10.392.000đồng là trị giá tài sản bị chiếm đoạt cho chị Nguyễn Thị Kim P1 theo quy định của pháp luật.

Lại Văn T4, Lê Văn B, Nguyễn Trường V, Danh Hoài N3 và Danh T7 liên đới bồi thường số tiền 6.500.000đồng là trị giá tài sản bị chiếm đoạt cho anh Nguyễn Quốc T13 theo quy định của pháp luật.

Lại Văn T4, Nguyễn Trường V, Huỳnh Văn T6 và Danh T7 liên đới bồi thường 1.235.000đồng theo yêu cầu cho chị Lê Thị Hồng Y theo quy định của pháp luật.

Lại Văn T4, Nguyễn Trường V, Lê Văn B liên đới bồi thường cho chị Phan Thị H4 và anh Phan Văn C1 theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Trần Trọng S1, anh Nguyễn Kiều L2 và chị Võ Anh T13 do không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Lời nói sau cùng các bị cáo biết hành vi của mình là có tội, đã ăn năn hối hận, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Do muốn kiếm tiền tiêu xài nên Nguyễn Trường V, Lại Văn T4, Lại Văn S rủ Huỳnh Văn T6, Danh T7, Danh Hoài N3 và Lê Văn B điều khiển xe mô tô đi trên các đoạn đường thuộc huyện N, tỉnh Đồng Nai vào thời điểm ban đêm, vắng người để tìm người có tài sản để cướp bán chia nhau tiêu xài; B, T6, T7, N3 đồng ý. Trong khoảng thời gian từ ngày 05/4/2019 đến ngày 15/5/2019, các bị cáo đã 07 lần thực hiện hành vi cướp tài sản, cụ thể như sau:

Ngày 05/4/2019, V rủ B, T4, T6 và T7 đã thực hiện hành vi cướp tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Note 7 trị giá 2.700.000đồng và số tiền 47.000.000đồng của anh Trần Trọng S1 tại ngã 3 giao nhau giữa đường Trần Phú và đường số 3, thuộc ấp B4, xã P4, huyện N. T4 chia cho B, T6, T7 mỗi người 6.000.000đồng, chia cho V 6.000.000đồng và 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Note 7, còn lại 23.000.000đồng T4 được hưởng.

Ngày 19/4/2019, S rủ V, B, T4 và T6 đã thực hiện hành vi cướp tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J6, màu đỏ trị giá 4.950.000đồng; 01 đôi bông tai bằng vàng, loại 18K, trọng lượng 01 chỉ trị giá 3.100.000đồng của chị Trần Thị T13 T11 tại đường 25D, thuộc Khu công nghiệp 3, huyện N. S chia cho T4, T6, B, V mỗi người 400.000đồng.

Ngày 25/4/2019, B rủ V, T6 và N3 đã thực hiện hành vi cướp tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 loại 32GB màu vàng trị giá 10.392.000đồng của chị Nguyễn Thị Kim P1 tại đường Trần Phú, thuộc Khu công nghiệp 3, huyện N. Sau đó, T6 bán cho người không rõ nhân thân được 3.500.000đồng. T6 chia cho B, V, N3 mỗi người 400.000đồng, còn lại 2.300.000đồng T6 hưởng.

Ngày 28/4/2019, T4 rủ B, V, N3 và T7 đã thực hiện hành vi cướp tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu xám trị giá 1.000.000đồng và số tiền 5.500.000đồng của anh Nguyễn Quốc T13 tại đường 5C, thuộc Khu công nghiệp 2, huyện N. T4 bán điện thoại Iphone 5S màu xám cho 01 người đàn ông tên Huy Mập (không rõ nhân thân) được 800.000đồng. V chia cho T4, B, N3 mỗi người 1.200.000đồng, T7 1.000.000đồng, còn lại 1.700.000đồng V hưởng.

Ngày 08/5/2019, T4 rủ V, T6 và T7 đã thực hiện hành vi cướp tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Oppo F3 màu hồng trị giá 800.000đồng; 01 dây chuyền bạc trị giá 300.000đồng và số tiền 1.235.000đồng của chị Lê Thị Hồng Y tại đường Tôn Đức Thắng, thuộc ấp X1, xã P5, huyện N. Toàn bộ tài sản chiếm đoạt được T4 sử dụng tiêu xài hết.

Ngày 14/5/2019, T4 rủ V, B và T6 đã thực hiện hành vi cướp tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 7 trị giá 5.850.000đồng và số tiền 9.000.000đồng của anh Nguyễn Kiều L2 và cướp 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime trị giá 2.400.000đồng của chị Võ Anh T13 tại đường 25D thuộc Khu công nghiệp 3, huyện N. Sau đó cả nhóm sử dụng số tiền trên đến quán Karaoke T13 Vy ở thị trấn H3 hát và uống bia.

Ngày 15/5/2019, T4 rủ V, B, T6, T7 và N3 đã thực hiện hành vi cướp tài sản là 01 điện thoại di động Oppo F9, màu đen, có trị giá 6.021.000đồng; 01 nhẫn vàng 18K, loại 02 chỉ, có trị giá 5.200.000đồng và số tiền 2.500.000đồng của anh Phan Văn C1 và cướp 01 điện thoại di động Oppo F9 màu đen trị giá 5.130.000đồng, 01 nhẫn vàng 18K, trọng lượng 1,1 chỉ trị giá 1.932.000đồng, 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 2,5 chỉ trị giá 4.200.000đồng, 01 đôi bông tai bằng vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ trị giá 1.600.000đồng, 02 bộ vòng Ximen gồm 14 chiếc vòng vàng 18K trị giá 24.000.000đồng của chị Phan Thị H4 tại đường Tôn Đức Thắng, thuộc ấp X1, xã P5, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Sau đó, T4 được chia 7.500.000đồng và 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 7, B được chia 7.500.000đồng và 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime; V được chia 7.500.000đồng và 01 điện thoại di động Oppo F9; T6 được chia 7.500.000đồng và 01 điện thoại di động Oppo F9, màu đen. Số tiền còn lại tất cả cùng tiêu xài hết, riêng T7 và N3 không được chia tài sản. Tổng giá trị tài sản và tiền mà các bị cáo chiếm đoạt là 145.610.000đồng.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Các bị cáo V, B, T4 và T6 thực hiện hành vi phạm tội trên 05 lần, có tính chất chuyên nghiệp, sử dụng phương tiện nguy hiểm là xe mô tô, chiếm đoạt tài sản có giá trị trên 50.000.000đồng phạm vào tình tiết định khung hình phạt theo điểm b, d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự; bị cáo T7 và N3 thực hiện hành vi phạm tội là sử dụng phương tiện nguy hiểm là xe mô tô, chiếm đoạt tài sản có giá trị trên 50.000.000đồng phạm vào tình tiết định khung hình phạt

theo điểm d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự; bị cáo S thực hiện hành vi phạm tội là sử dụng phương tiện nguy hiểm là xe mô tô phạm vào tình tiết định khung hình phạt theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Trường V, Lê Văn B, Lại Văn T4, Huỳnh Văn T6 phạm tội “cướp tài sản” theo điểm b, d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015; Danh T7, Danh Hoài N3 phạm tội “cướp tài sản” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015; Lại Văn S phạm tội “cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và làm mất trật tự trị an tại địa phương. Trong vụ án này, tuy các bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau, không có bàn bạc phân công vai trò cụ thể và cũng không có sự điều khiển của người nào nên đây chỉ là dạng đồng phạm giản đơn.

[4] Xét về nhân thân, hành vi, động cơ, tính chất, mục đích, mức độ và hậu quả trong việc phạm tội của từng bị cáo có khác nhau cho nên cần xem xét vai trò của từng bị cáo:

Nguyễn Trường V là người cầm đầu, khởi xướng, thực hành tích cực vụ Cướp tài sản ra xảy ngày 05/4/2019 và 06 lần tham gia với vai trò là người thực hành tích cực trong các vụ cướp tài sản xảy ra ngày 19/4/2019, ngày 25/4/2019, ngày 28/4/2019, ngày 08/5/2019, ngày 14/5/2019 và ngày 15/5/2019. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 145.610.000đồng, được chia số tiền 23.330.000đồng.

Lê Văn B là người cầm đầu, khởi xướng, thực hành tích cực vụ Cướp tài sản ra xảy ngày 25/4/2019 và 06 lần tham gia với vai trò là người thực hành tích cực trong các vụ Cướp tài sản xảy ra ngày 05/4/2019, ngày 19/4/2019, ngày 28/4/2019, ngày 08/5/2019, ngày 14/5/2019 và ngày 15/5/2019. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 142.475.000đồng, được chia số tiền 17.900.000đồng.

Lại Văn T4 là người cầm đầu, khởi xướng, thực hành tích cực 04 vụ Cướp tài sản ra xảy ngày 28/4/2019, ngày 08/5/2019, ngày 14/5/2019, ngày 15/5/2019 và 02 lần tham gia với vai trò là người thực hành tích cực trong các vụ cướp tài sản xảy ra ngày 05/4/2019, ngày 19/4/2019. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 135.218.000đồng, được chia số tiền 41.085.000đồng.

Huỳnh Văn T6 là đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực trong 06 vụ Cướp tài sản xảy ra ngày 05/4/2019, ngày 19/4/2019, ngày 25/4/2019, ngày 08/5/2019, ngày 14/5/2019 và ngày 15/5/2019. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 139.128.000đồng, được chia số tiền 22.221.000đồng.

Danh T7 là đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực trong 04 vụ cướp tài sản xảy ra ngày 05/4/2019, ngày 08/5/2019, ngày 08/5/2019 và ngày 15/5/2019. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 109.918.000đồng, được chia số tiền 7.000.000đồng.

Danh Hoài N3 là đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực trong 03 vụ cướp tài sản xảy ra ngày 25/4/2019, ngày 28/4/2019 và ngày 15/5/2019. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 67.475.000đồng, được chia số tiền 1.600.000đồng.

Lại Văn S là người cầm đầu, khởi xướng và thực hành tích cực hành vi phạm tội cướp tài sản xảy ra ngày 19/4/2019 với giá trị tài sản chiếm đoạt là 8.050.000đồng.

Hiện nay, tình trạng cướp tài sản diễn ra hết sức phức tạp, manh động làm cho quần chúng nhân dân rất hoang mang, lo sợ và hết sức bất bình. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo V, B, T4 và S đang chấp hành các bản án đã có hiệu lực pháp luật, nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt với bản án này theo quy định.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T7 và N3 phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Tất cả các bị cáo đều T7 khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo T7, N3 và T6 đã được gia đình cho tiền bồi thường khắc phục một phần hậu quả nên được xem xét tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Các biện pháp tư pháp:

Tài sản và tiền của anh C1 bị chiếm đoạt là 13.721.000đồng và có yêu cầu bồi thường, các bị cáo T6, T7, N3 đã bồi thường 5.000.000đồng, còn lại 8.721.000đồng cần buộc các bị cáo T4, V, B mỗi bị cáo bồi thường cho anh C1 là 2.907.000đồng.

Tài sản và tiền của chị H4 bị chiếm đoạt là 36.862.000đồng và có yêu cầu bồi thường, các bị cáo T6, T7, N3 đã bồi thường 23.000.000đồng, còn lại 13.862.000đồng cần buộc các bị cáo T4 bồi thường tiếp cho chị H4 là 4.622.000đồng, V và B mỗi bị cáo bồi thường 4.620.000đồng.

Chị T11 có yêu cầu bồi thường số tiền 5.000.000đồng, nên buộc các bị cáo S, V, B, T4 và T6 mỗi người bồi thường 1.000.000đồng.

Anh T13 có yêu cầu bồi thường số tiền 6.500.000đồng, bị cáo V được hưởng cao nhất nên buộc bồi thường 1.900.000đồng, còn lại buộc các bị cáo T4, B, N3 mỗi người bồi thường 1.200.000đồng, T7 bồi thường 1.000.000đồng.

Chị P1 có yêu cầu bồi thường số tiền 10.392.000đồng, bị cáo T6 được hưởng cao nhất nên buộc bồi thường 6.000.000đồng, còn lại buộc các bị cáo V, B mỗi người bồi thường 1.500.000đồng, N3 bồi thường 1.392.000đồng.

Chị Y có yêu cầu bồi thường số tiền 1.235.000đồng, bị cáo T4 hưởng hết một mình nên buộc T4 bồi thường số tiền trên.

Xe mô tô biển số 60H4-1365 của bị cáo V là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 7 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Kiều L2 nên Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả lại cho anh L2 là đúng quy định pháp luật.

Đối với xe mô tô hiệu Exciter biển số 69L1-116.66 thuộc sở hữu của ông Huỳnh Văn H1 (cha của bị cáo Huỳnh Văn T6), do ông H1 không biết T6 mượn dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả lại cho ông H1 là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với xe mô tô hiệu Exciter biển số 69L1-073.39 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Đắc T (cha của bị cáo Nguyễn Trường V), do ông T không biết V mượn dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả lại cho ông T là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với xe mô tô hiệu Exciter biển số 69L1-158.89 thuộc sở hữu của anh Lại Văn Đ6, do anh Đ6 không biết bị cáo Lại Văn S mượn dùng vào việc phạm tội nên Công an huyện N không tạm giữ xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông (không rõ nhân thân) có hành vi mua điện thoại mà Huỳnh Văn T6 và đồng bọn đã chiếm đoạt được của chị P1 và người đàn ông (không rõ nhân thân) mua điện thoại mà Lê Văn B và đồng bọn chiếm đoạt của anh S1 và chị T13. Do đó, Công an tiếp tục làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với việc các bị cáo T6, B khai nhận đã đem 02 nhẫn vàng, 02 đôi bông tai vàng, 01 dây cH4 vàng, 01 bộ vòng ximen vàng đã chiếm đoạt của anh C1 và chị H4 bán cho anh Lê Gia S3 là chủ tại tiệm vàng Kim Kim T13 thuộc khu chợ Bắc ở ấp B5, xã P4. Cơ quan CSĐT đã làm việc với anh Sáng nhưng anh Sáng không nhớ có mua tài sản trên của T6 và B hay không, kiểm Camera an ninh tại tiệm vàng không còn lưu trữ dữ liệu trên nên chưa có căn cứ xử lý đối với anh Lê Gia S3 là phù hợp.

Đối với vụ cướp tài sản là số tiền 1.000.000đồng và 02 điện thoại di động (không rõ hiệu) của đôi N3 nữ (không rõ nhân thân) vào ngày 19/4/2019 tại khu vực công viên khu Nhà ở xã hội thuộc khu phố M, thị trấn H3, huyện N; do chỉ dựa trên lời khai các bị cáo, chưa xác định được bị hại nên chưa đảm B căn cứ khởi tố xử lý. Do đó, Cơ quan CSĐT tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt và các biện pháp tư pháp đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326, 327 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường V, Lê Văn B, Lại Văn T4, Huỳnh Văn T6, Danh T7, Danh Hoài N3 và Lại Văn S phạm tội “cướp tài sản”;

Áp dụng điểm b, d, đ khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường V 11 (mười một) năm tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HS-ST ngày 11/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 13 năm tù về tội cướp tài sản; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 24 (hai mươi bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2019.

Áp dụng điểm b, d, đ khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Văn B 11 (mười một) năm tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự phúc thẩm số 536/2020/HS-PT ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại T7 phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội cướp tài sản; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2019.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lại Văn T4 11 (mười một) năm tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HS-ST ngày 24/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm tù về tội cố ý gây T13ong tích; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2019.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T6 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2019.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Danh T7 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2019.

Xử phạt bị cáo Danh Hoài N3 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2019.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lại Văn S 07 (bảy) năm tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HS-ST ngày 24/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm tù về tội cố ý gây T13ơng tích; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2019.

Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T13ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu ... sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Trường V bồi thường cho các bị hại gồm: Phan Văn C1 số tiền 2.907.000đồng (hai triệu chín trăm lẻ bảy ngàn), Phan Thị H4 4.620.000đồng (bốn triệu sáu trăm hai mươi ngàn), Nguyễn Thị T13 T11 số tiền là 1.000.000đồng (một triệu), Nguyễn Quốc T13 số tiền 1.900.000đồng (một triệu chín trăm ngàn), Nguyễn Thị Kim P1 số tiền 1.500.000đồng (một triệu năm trăm ngàn).

Buộc bị cáo Lê Văn B bồi thường cho các bị hại gồm: Phan Văn C1 số tiền 2.907.000đồng (hai triệu chín trăm lẻ bảy ngàn), Phan Thị H4 4.620.000đồng (bốn triệu sáu trăm hai mươi ngàn), Nguyễn Thị T13 T11 số tiền là 1.000.000đồng (một triệu), Nguyễn Quốc T13 số tiền 1.200.000đồng (một triệu hai trăm ngàn), Nguyễn Thị Kim P1 số tiền 1.500.000đồng (một triệu năm trăm ngàn).

Buộc bị cáo Lại Văn T4 bồi thường cho các bị hại gồm: Phan Văn C1 số tiền 2.907.000đồng (hai triệu chín trăm lẻ bảy ngàn), Phan Thị H4 4.622.000đồng (bốn triệu sáu trăm hai mươi hai ngàn), Nguyễn Thị T13 T11 số tiền là 1.000.000đồng (một triệu), Nguyễn Quốc T13 số tiền 1.200.000đồng (một triệu hai trăm ngàn), Lê Thị Hồng Y số tiền 1.235.000đồng (một triệu hai trăm ba mươi lăm ngàn).

Buộc bị cáo Huỳnh Văn T6 bồi thường cho các bị hại gồm: Nguyễn Thị T13 T11 số tiền là 1.000.000đồng (một triệu), Nguyễn Thị Kim P1 số tiền 6.000.000đồng (sáu triệu).

Buộc bị cáo Danh T7 bồi thường cho Nguyễn Quốc T13 số tiền 1.000.000đồng (một triệu).

Buộc bị cáo Danh Hoài N3 bồi thường cho các bị hại gồm: Nguyễn Quốc T13 số tiền 1.200.000đồng (một triệu hai trăm ngàn), Nguyễn Thị Kim P1 số tiền 1.392.000đồng (một triệu ba trăm chín mươi hai ngàn).

Buộc bị cáo Lại Văn S bồi thường cho Nguyễn Thị T13 T11 số tiền 1.000.000đồng (một triệu).

Tịch thu sung công vào ngân sách nhà nước xe mô tô biển số 60H4-1365. (Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện N đang giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/4/2020).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo V, B, T4, T6, T7, N3 và S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo V phải chịu 596.350đồng, B phải chịu 561.350đồng, T4 phải chịu 548.200đồng, T6 phải chịu 350.000đồng, T7, N3, S mỗi bị cáo phải chịu 300.000đồng.

Bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TA,VKS tỉnh ĐN;
- VKS,CA,THA huyện;
- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Nguyễn Hữu Tài

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần T13 Phương – Hoài Đức Huệ

Nguyễn Hữu Tài